

Số: 03/2024/QĐST-VHNGĐ

Tỉnh Biên, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phí Thị Phương Nhung;

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Cẩm Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Tỉnh Biên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tỉnh Biên tham gia phiên họp:
Ông Đặng Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tỉnh Biên, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VHNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Neàng Sa U, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ C, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chau S, sinh năm 1923 (chết); nơi cư trú trước khi chết: ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bà Neàng Sa U trình bày: Ngày 18/6/2019, bà đi đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện (nay là thị xã) Tỉnh Biên, do cha bà là ông Chau S, sinh năm 1923, đã chết năm 1965 nên bà không khai thông tin cha khi làm thủ tục đăng ký khai sinh. Nay, bà có nhu cầu làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế đất đai nên bà yêu cầu Tòa án xác định ông Chau S, sinh năm 1923 (chết ngày 02-5-1965) là cha ruột của bà.

Tại phiên họp, bà Neàng Sa U giữ nguyên yêu cầu Tòa án xác định ông Chau S là cha ruột để bà cùng các thành viên khác trong gia đình có thể thực hiện thủ tục khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản là nền đất của cha, mẹ chết để lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Hội đồng giải quyết việc dân sự, tiến hành phiên họp sơ thẩm đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 369 BLTTDS.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ việc: Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định ông **Chau S**, sinh năm 1923 (chết ngày 02-5-1965) là cha ruột của bà **Neàng Sa U**. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các Điều 29, 92, 363, 366, 369, 370, 371 và 372 BLTTDS chấp nhận yêu cầu của bà **Neàng Sa U**; tuyên bố ông **Chau S**, sinh năm 1923 (chết ngày 02-5-1965) là cha ruột của bà **Neàng Sa U**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà **Neàng Sa U** có đơn yêu cầu Tòa án xác định cha cho con; đồng thời bà **N Sa U** có nơi cư trú tại **xã V, thị xã T** nên thuộc thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà **Neàng Sa U** về việc yêu cầu Tòa án xác định ông **Chau S**, sinh năm 1923 (chết ngày 02-5-1965) là cha ruột, thấy rằng:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02-4-2024, ông **Chau Siêng**, ông **Chau S1** (các con trai ruột của ông **Chau S**, bà **Neàng S2**) đều xác nhận bà **Neàng Sa U** là con ruột của ông **Chau S**, bà **Neàng S2** và là anh em ruột của **Chau S3**, ông **Chau S1**.

Tại biên bản lời khai ngày 03-4-2024, bà **Neàng P**, sinh năm 1944 và bà **Neàng T**, sinh năm 1943 là người dân sinh sống lâu năm ở địa phương cùng có lời khai xác định bà **Neàng Sa U** là con ruột của ông **Chau S** và bà **Neàng S2** và là anh em ruột của ông **Chau S3**, ông **Chau S1**, bà **Neàng S4** (chết). Ông **Chau S** chung sống với bà **Neàng S2** có 04 người con là: **Chau Siêng**, **Chau S1**, **Neàng Sa U** và bà **Neàng S4** (chết); ngoài ra, ông ông **Chau S**, bà **Neàng S2** không có vợ, chồng nào khác và không có con riêng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T ngày 10-4-2024 cho biết: Bà Neàng Sa U có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã V, bà Neàng Sa U có mẹ là bà Neàng S2, sinh năm 1929 và không có tên cha trong giấy khai sinh; việc không có thông tin cha trong giấy khai sinh của bà Neàng Sa U là do lúc đăng ký khai sinh bà Neàng Sa U cung cấp thông tin là không có cha.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định giữa ông Chau S và Neàng Sa U có quan hệ huyết thống là cha con nên yêu cầu xác định cha cho con của bà Neàng Sa U là có căn cứ, phù hợp pháp luật được quy định tại Điều 90 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Neàng Sa U thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí nên được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 29, 92, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 90; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Neàng Sa U về việc xác định cha cho con.
2. Xác định: Ông Chau S, sinh năm 1923; nơi cư trú trước khi chết: ấp V, xã V, thị xã T tỉnh An Giang (chết ngày 02-5-1965 theo trích lục khai tử số 1436/TLKT-BS ngày 10-10-2023 của Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T) là cha ruột của bà Neàng Sa U, sinh ngày 01-01-1961; căn cước công dân số: 089161011331, cấp ngày 10/5/2021; nơi thường trú: ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bà Neàng Sa U có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện cải chính hộ tịch theo quy định.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Neàng Sa U được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Bà Neàng Sa U có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên;
- UBND xã Vĩnh Trung;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP****Phí Thị Phương Nhung**